

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di.

Bà Nguyễn Thị Quế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2026/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Thu Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại Khánh Hòa; Nơi thường trú: Tổ 2 Vĩnh Đ, phường Tây Nha Tr, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N (Chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1958. Chồng Nguyễn Bá Th, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Con có 05 người lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 6 tiền án.

- Ngày 22/01/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 07/2008/HSST.

- Ngày 28/04/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 242/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/06/2009 và nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/06/2009.

- Ngày 12/01/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 09/2012/HSST.

- Ngày 03/7/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 57/2013/HSST.

- Ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 203/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 09/2012/HSST ngày 12/01/2012 và bản án số 57/2013/HSST ngày 03/7/2013 buộc phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 04 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt từ ngày 26/09/2017 và nộp án phí xong vào năm 2019.

- Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 172/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/03/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2025, chuyển tạm giam ngày 15/09/2025 có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Thị Th, sinh năm 1999; Địa chỉ: số 22, đường Nguyễn An N, phường Long H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Hải L, xã Long H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/9/2025 Huỳnh Thị Thu Th đến Tỉnh xá Ngọc Hải thuộc ấp Hải Sơn, xã Long Hải để trộm cắp tài sản, tại đây Thủy quan sát thấy Phạm Thị Thúy để 01 chiếc điện thoại Iphon 12 Promax trong túi áo, Thủy liền đi đến áp sát Thúy. Thủy lợi dụng lúc đông người và Thúy không để ý, Thủy đã lén lút móc túi lấy trộm chiếc điện thoại của Thúy, nhưng chưa kịp tẩu thoát thì bị người dân và Thúy phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11281/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, UBND Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Điện thoại Iphone 12 promax 128GB, màu xám, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 06/9/2025 có giá trị là 6.840.000đ.

Tại kết luận giám định số 1187/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Dấu vân tay trên danh, chỉ bản mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A6 gồm:

(A1): “Danh, chỉ bản” số 226, mang tên Huỳnh Thị Thu Th lập ngày 30/7/2019 tại Công an thành phố Đà Lạt.

(A2): “Danh, chỉ bản” số 035, mang tên Huỳnh Thị Thu Th lập ngày 17/02/2013 tại Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(A3): “Danh, chỉ bản” số 906, mang tên Huỳnh Thị Thu Th lập ngày 20/01/2009 tại Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(A4): “Danh, chỉ bản” số 52/09, mang tên Nguyễn Thị Mai Khanh lập ngày 21/01/2009 tại Công an thành phố Biên Hòa.

(A5): “Danh, chỉ bản” số CR:3090, mang tên Huỳnh Thị Thu Th lập ngày 27/7/2007 tại Công an thị xã Cam Ranh.

(A6): “Danh, chỉ bản” số NT-97/11, mang tên Huỳnh Thị Thu Th lập ngày 12/8/2011 tại Công an thành phố Nha Trang.

So với dấu vân tay trên danh, chỉ bản mang tên Huỳnh Thị Thu Th mẫu so sánh ký hiệu M là của cùng một người.

Vật chứng là chiếc điện thoại Iphon 12 Promax được giao trả lại cho bị hại Phạm Thị Thúy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSKV13 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu Th về tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng: Theo đó vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/9/2025 bị cáo đến Tỉnh xá Ngọc Hải thuộc ấp Hải Sơn, xã Long Hải để trộm cắp tài sản, tại đây bị cáo phát hiện trong túi áo của bị hại có 01 chiếc điện thoại Iphon 12 Promax, bị cáo liền đi đến áp sát bị hại, dùng tay chiếm đoạt chiếc điện thoại, khi chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật bị cáo ném xuống đất. Kết luận của Hội đồng định giá chiếc điện thoại có giá trị là 6.840.000đ, đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã bị kết án trong trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo đã 6 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, không nghề nghiệp lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính, thuộc trường hợp phạm tội chuyên nghiệp. Đây là 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự. Có đủ căn cứ khẳng định bản cáo trạng số 72/CT-VKSKV13 này 28/01/2026 truy tố bị cáo là đúng tội danh và điều luật áp dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 6 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt được hòa nhập đời sống cộng đồng bị cáo vẫn không từ bỏ mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này cần phải áp dụng cho bị cáo mức án thật nghiêm để có tính răn đe, trừng trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

1/-Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị Thu Th** (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Thu Th** (Tên gọi khác: Không) **4** (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 06/09/2025) .

2/- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4/- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/02/2026) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an TP.Hồ Chí Minh.
- THA DS TP. Hồ Chí Minh.
- Sở TP TP.Hồ Chí Minh
- VKSND khu vực 13
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến